

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep	Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clear	Ant	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Cor	Svc dB	Int Cont	Int dB	Old Pop	New Po	Total Po	Old Pop	New Po
NEW	130327	BNPTV	VICTOR	LP	NTS	APP	3.000	C/M	Interf	105.92	0.7	245	-124.5	45		0.0	6.0	0	VHI	7 -	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	0.0%	100.0%	80096	80096	0
KTBC-D	35649	BMPCD	AUSTIN	DTV	CP	MO	71.200	D/M	Interf	335.12	187.9	245	-57.1	2		14.0	6.0	3	VHI	7	Co	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.3%	226225	226225	225569
KTBC	35649	BDSTA	AUSTIN	DTV	ST	APP	37.000	D/M	Interf	335.12	187.9	245	-57.1	2		14.0	6.0	3	VHI	7	Co	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	157482	157482	157466
KTBC	35649	BDSTA	AUSTIN	DTV	ST	APP	33.000	D/M	Interf	335.12	187.9	245	-57.1	2		14.0	6.0	3	VHI	7	Co	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	155246	155246	155225
NEW	167020	BDCCD	HOUST	LP	DTV	CP	0.300	M	Clean	57.77	166.8	245	-	2		14.0	6.0	0	VHI	7 T	Co	LR	F(50,90)	48	-	-	0.0%	0.0%	406363	406363	406363
KCWX	24316	BDRTC	AUSTIN	LP	DTV	APP	0.300	M	Clean	335.14	189.6	245	-	-48		14.0	6.0	0	VHI	8 T	A+1	LR	F(50,90)	48	-	-	0.0%	0.0%	980576	980576	980576
KCWX	24316	BDRTC	SAN AN	LP	DTV	APP	0.300	M	Clean	294.70	147.8	245	-	-48		14.0	6.0	0	VHI	8 T	A+1	LR	F(50,90)	48	-	-	0.0%	0.0%	114814	114814	114814
NEW	183398	BNPDV	GRANBL	LP	DTV	APP	4.000	M	Clean	345.71	401.6	245	-	2		14.0	6.0	0	VHI	7 T	Co	LR	F(50,90)	48	-	-	0.0%	0.0%	320664	320664	320664
KIII-DT	10188	BLCDT	CORPUD	TV	LIC		160.000	D/M	Clean	206.58	139.1	125	14.1	-48		14.0	6.0	3	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	544808	544808	544808
KIII	136842	BPRM1	CORPUD	TV	R	LIC	160.000	D/M	Clean	206.58	139.1	125	14.1	-48		14.0	6.0	2	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	547343	547343	547343
KLRN-D	749	BLEDT	SAN AN	DTV	LIC		8.300	D/M	Clean	294.70	147.8	125	22.8	-48		14.0	6.0	3	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	179889	179889	179889
KLRN	123204	BPRM2	SAN AN	DTV	R	LIC	8.300	D/M	Clean	294.70	147.8	125	22.8	-48		14.0	6.0	3	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	180343	180343	180343
KUHT-D	69269	BMPED	HOUST	DTV	CP	MO	34.300	D/M	Clean	57.94	168.4	125	43.4	-48		14.0	6.0	3	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	487403	487403	487403
KUHT	69269	BMPED	HOUST	DTV	APP		71.000	D/M	Clean	57.94	168.4	125	43.4	-48		14.0	6.0	3	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	493552	493552	493552
KUHT	69269	BDSTA	HOUST	DTV	ST	APP	34.300	D/M	Clean	57.94	168.4	125	43.4	-48		14.0	6.0	3	VHI	8	A+1	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	484784	484784	484784
KJLF-L	40782	BLTVL	SAN ANA	NTSC	LIC		1.000	C/M	Clean	298.81	158.8	245	43.8	45		0.0	6.0	0	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97867		MATAM	NTSC	A		0.000	D/M	Bad Data	189.69	326.9	273	53.9	45		0.0	6.0	3	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
XHAB-T	97867		MATAM	NTSC	LIC		325.000	D/M	Clean	189.61	329.0	273	56.0	45		0.0	6.0	3	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	0.0%	0.0%	434516	434516	434516
NEW-TV	178642	BPFS2	REYNON	NTSC	LIC		10.000	D/M	Clean	204.85	332.8	273	59.8	45		0.0	6.0	3	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	0.0%	0.0%	206430	206430	206430
	98261		PIEDRA	NTSC	A		0.000	D/M	Bad Data	269.53	345.9	273	72.9	45		0.0	6.0	2	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K07TS	48392	BLTVL	FALFUR	LP	NTS	LIC	0.070	C/M	Clean	214.06	206.2	245	99.4	45		0.0	6.0	0	VHI	7 -	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98459		AGUALIN	NTSC	A		0.000	D/M	Bad Data	223.37	373.5	273	100.5	45		0.0	6.0	2	VHI	7 +	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97728		CIUDA	NTSC	A		0.000	D/M	Bad Data	279.94	389.8	273	116.8	45		0.0	6.0	2	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98754		VILLA	NTSC	A		0.000	D/M	Bad Data	279.92	390.0	273	117.0	45		0.0	6.0	2	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTMV-L	42711	BLTTL	CORPUL	LP	NTS	LIC	0.200	C/M	Clean	202.75	123.6	245	117.5	-12		0.0	6.0	0	VHI	8	A+1	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	80	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98555		SABIN	NTSC	A		0.000	D/M	Bad Data	231.96	404.4	273	131.4	45		0.0	6.0	2	VHI	7 -	Co	LR	F(50,50)	56	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KHXL-L	28985	BLTVL	HUNTS	LP	NTS	LIC	2.400	C/M	Clean	33.60	258.1	245	152.4	45		0.0	6.0	0	VHI	7 -	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KETX-L	52899	BLTVL	LIVING	LP	NTS	LIC	3.000	C/M	Clean	41.67	294.0	245	169.9	45		0.0	6.0	0	VHI	7 +	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K07WU	42755	BLTVL	UVALD	LP	NTS	LIC	0.108	C/M	Clean	280.50	279.2	245	170.5	45		0.0	6.0	0	VHI	7 -	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KPLC	13994	BMPCD	LAKE CD	TV	CP	MO	62.000	D/M	Clean	63.92	423.7	245	178.7	2		14.0	6.0	3	VHI	7	Co	LR	F(50,90)	36	-	-	0.0%	0.0%	134786	134786	134786
KETX-L	52899	BSTA	LIVING	LP	NTS	APP	0.150	C/M	Clean	41.67	294.0	245	180.9	45		0.0	6.0	0	VHI	7 +	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	130355	BNPTV	BROWN	LP	NTS	APP	3.000	C/M	Clean	329.55	379.6	245	265.1	45		0.0	6.0	0	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
XHAB-T	185685	BPFS2	LUZ MAL	LP	NTS	LIC	0.150	C/M	Clean	196.14	387.6	245	276.9	45		0.0	6.0	0	VHI	7 Z	Co	LR	F(50,50)	68	F(50,10)	23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C